

## KẾT LUẬN

### Thanh tra chuyên ngành Phòng GDĐT Huyện Mường Ảng

Thực hiện Quyết định số 105/QĐ-TTr ngày 04/11/2024 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra chuyên ngành Phòng GDĐT huyện Mường Ảng. Từ ngày 02/12-06/12/2024, Đoàn Thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp tại Phòng GDĐT huyện Mường Ảng và tại 09 cơ sở giáo dục thuộc Phòng GDĐT huyện Mường Ảng, gồm các trường THCS: Thị trấn, Xuân Lao, Mường Lạn; các trường Tiểu học: Búng Lao, Xuân Lao, Ảng Cang; các trường Mầm non: Búng Lao, Mường Lạn, Ảng Cang. Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GDĐT Kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

##### 1. Đặc điểm tình hình

Phòng GDĐT huyện Mường Ảng được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 4 năm 2007. Phòng đã và đang thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 1260/2022/QĐ-UBND, ngày 15/4/2022 của UBND huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng GDĐT huyện Mường Ảng.

Về cơ cấu tổ chức: hiện nay, Phòng GDĐT có tổng cộng 18 cán bộ, công chức, trong đó có 04 công chức chính thức và 14 viên chức biệt phái. Cụ thể, về đội ngũ lãnh đạo, Phòng GDĐT có 01 Trưởng phòng và 02 Phó trưởng phòng; về chuyên môn, có 01 kế toán và các cán bộ phụ trách các lĩnh vực khác.

Về trình độ chuyên môn: đội ngũ cán bộ, công chức của Phòng GDĐT có trình độ khá cao: 01 thạc sĩ (5,5%), 17 đại học (94,5%); trình độ LLCT: 01 cao cấp (5,5%), 08 trung cấp (44,4%); đảng viên 17/18 (94,4%), tỷ lệ đảng viên nữ 09/18 (50%).

##### 2. Về cơ sở giáo dục và cán bộ, giáo viên, nhân viên

Hệ thống giáo dục huyện Mường Ảng hiện có 34 trường học, bao gồm 12 trường mầm non, 12 trường tiểu học và 10 trường THCS, với tổng số 94 điểm trường. Tổng số lớp học gồm 463 lớp, trong đó cấp mầm non có 154 lớp, cấp tiểu học có 200 lớp và cấp THCS có 109 lớp. Số lượng học sinh toàn huyện gồm 13.161 em, phân bố ở các cấp học như sau: cấp mầm non 3.387 em, cấp tiểu học 5.386 em và cấp THCS 4.388 em. Đặc biệt, số lượng học sinh các cấp học đều có sự tăng trưởng ổn định qua các năm học, thể hiện sự quan tâm của người dân đối với giáo dục.

##### 3. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên, giáo viên

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành giáo dục đã được rà soát, sắp xếp đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tính đến 30/9/2024, toàn ngành có 1010

người, trong đó, đội ngũ giáo viên chiếm tỷ lệ lớn nhất. Đáng chú ý, 100% giáo viên mầm non và 99% giáo viên THCS đã đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng cao rõ rệt qua các năm, thể hiện qua số lượng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp (Từ năm học 2022-2023 đến nay, có 239 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 48 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện). Điều này cho thấy sự nỗ lực không ngừng của ngành giáo dục trong việc xây dựng đội ngũ nhà giáo có chất lượng cao.

#### **4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp đáp ứng nhu cầu dạy và học, hiện tại có tổng số 503 phòng học thông thường, 112 phòng học bộ môn, 225 phòng công vụ và nội trú phục vụ công tác giáo dục và chăm sóc học sinh tại các nhà trường .

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

### **1. Công tác tham mưu cho UBND huyện**

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch mạng lưới trường lớp; kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển giáo dục trên địa bàn huyện

- Ưu điểm: Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của ngành GDĐT huyện, Phòng GDĐT hằng năm tham mưu với UBND huyện để xây dựng và ban hành các văn bản quan trọng sau: chỉ tiêu phát triển giáo dục và đào tạo cho Phòng GDĐT và các xã, phường; kế hoạch thời gian năm học; Chỉ thị, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của năm học; phân bổ số lớp, số học sinh và biên chế giáo viên, nhân viên cho các trường học trực thuộc huyện; kế hoạch lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và Luật Giáo dục năm 2019. Bên cạnh đó, Phòng GDĐT tích cực tham mưu với UBND huyện để quan tâm đầu tư xây dựng mới, tu sửa, nâng cấp phòng học, các công trình phụ trợ, đặc biệt ưu tiên cho các trường ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa và các điểm trường lẻ. Việc điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên giữa các trường trong huyện cũng được Phòng GDĐT tham mưu thực hiện một cách kịp thời, hợp lý và hiệu quả, góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn huyện.

- Hạn chế: Biên chế giáo viên còn thiếu so với định mức (Cấp THCS thiếu 25 giáo viên, tập trung chủ yếu ở các môn: Tiếng Anh, Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Mỹ thuật; cơ sở vật chất tại một số trường THCS còn thiếu phòng bộ môn, một số công trình xuống cấp, không đảm bảo tiêu chuẩn (THCS Mường Lạn, THCS Xuân Lao...) ảnh hưởng đến tổ chức dạy học, triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 trên địa bàn huyện.

b) Thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục theo thẩm quyền

- Ưu điểm: Phòng GDĐT huyện Mường Ảng tích cực tham mưu cho cấp có thẩm quyền thực hiện sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và tổ chức lại các cơ sở giáo dục trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn. Công tác này được thực hiện dựa trên việc rà soát quy mô trường lớp và số lượng học sinh. Từ

năm 2022 đến nay, Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện thành công trong việc sáp nhập trường Mầm non Hoa Ban với trường Mầm non Hoa Hồng<sup>1</sup>.

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục, giai đoạn 2025-2030<sup>2</sup>, Phòng GDĐT đã tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, và chất lượng hiệu quả giảng dạy của các trường cùng cấp trên địa bàn. Phối hợp chặt chẽ với Phòng Nội vụ huyện, Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện Mường Ảng, với tầm nhìn đến năm 2025 và 2030. Đề án này hướng đến mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và học sinh. Theo Đề án, huyện Mường Ảng sẽ tiến hành sáp nhập hai cặp trường: trường Mầm non Ảng Cang với trường Mầm non Hua Nguống, và trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Ảng Tở với trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Bản Bua.

Căn cứ Văn bản số 550/UBND-KGVX ngày 09/3/2018, Phòng GDĐT chỉ đạo các nhà trường thực hiện phương án rà soát, sắp xếp lại lớp học<sup>3</sup>, đảm bảo phù hợp với yêu cầu tăng số học sinh/lớp, giảm số lớp/trường, đảm bảo yêu cầu về tinh giản biên chế<sup>4</sup>; tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản phê duyệt số lớp, số học sinh/lớp theo quy định.

- Hạn chế: Còn một số lớp học có sĩ số vượt so với quy định tại Điều lệ trường học (Khoản 3 Điều 16, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học quy định: “*mỗi lớp học theo hướng giảm sĩ số học sinh trên lớp; bảo đảm mỗi lớp học ở các cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 45 học sinh.*”). Cụ thể:

Có 3 lớp 6 có sĩ số 46 học sinh/lớp (THCS Thị trấn). 02 lớp 7, sĩ số 46 học sinh; 01 lớp 7, sĩ số 47 học sinh (THCS Xuân Lao).

## **2. Chỉ đạo thực hiện Luật Giáo dục, Điều lệ trường học**

a) Việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; Kết quả thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; Kết quả đánh giá học tập, rèn luyện của học sinh theo quy định.

- Ưu điểm: Trong năm học vừa qua, Phòng GDĐT đã tích cực chỉ đạo các nhà trường triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp

<sup>1</sup>) Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND huyện Mường Ảng về việc thành lập trường Mầm non Hoa Hồng huyện Mường Ảng.

<sup>2</sup>) Đề án số 1356/ĐA-UBND, ngày 23/7/2024 của UBND huyện Mường Ảng về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện Mường Ảng, giai đoạn đến năm 2025 và đến năm 2030.

<sup>3</sup>) Công văn số 425/PGDĐT-TCCB ngày 30/5/2022 về việc rà soát, bố trí, sắp xếp lại số học sinh trên lớp học các trường mầm non, tiểu học, THCS theo quy định tại Điều lệ trường học. Công văn số 151/PGDĐT-TCCB ngày 17/7/2023 về việc rà soát, bố trí, sắp xếp lại số học sinh trên lớp học các trường mầm non, tiểu học, THCS theo quy định tại Điều lệ trường học. Công văn số 622/PGDĐT-TCCB ngày 26/8/2024 về việc sắp xếp số học sinh trên lớp các trường mầm non, tiểu học, THCS theo quy định tại Điều lệ trường học và Công văn số 550/UBND-KGVX, ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Điện Biên.

<sup>4</sup>) Năm học 2021- 2022 giảm 07 lớp so với KH giao; Năm học 2022- 2023 giảm 19 lớp so với KH giao; Năm học 2023- 2024 giảm 22 lớp so với KH giao; Năm học 2024- 2025 giảm 31 lớp so với KH giao.

ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông.

Đối với cấp học Mầm non, Phòng GDĐT đã tổ chức nhiều hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tập trung vào việc đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. 100% cán bộ quản lý và giáo viên đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên. Các nhà trường đã tích cực thực hiện các chuyên đề, chương trình đổi mới, đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục và an toàn cho trẻ.

Đối với cấp Tiểu học, các nhà trường đã đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường hoạt động trải nghiệm, dạy tích hợp và giáo dục STEM. 100% các trường đã xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, phục vụ công tác đánh giá học sinh.

Đối với cấp THCS, Phòng đã chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện chương trình khoa học, hợp lý. 10/10 trường đã xây dựng ngân hàng đề và được chỉnh sửa, bổ sung thường xuyên, nâng cao chất lượng kiểm tra đánh giá.

Qua các hoạt động trên, chất lượng giáo dục của các cấp học đã có nhiều tiến bộ. Trong thời gian tới, Phòng GDĐT sẽ tiếp tục tập trung vào việc nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

- Hạn chế: Chất lượng học sinh còn chênh lệch giữa trường vùng đặc biệt khó khăn với các trường thuộc khu vực thuận lợi.

Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018: Chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, chất lượng giáo dục đại trà chưa được đồng đều, bền vững theo các năm. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn ở một số tháng còn nặng về triển khai công việc hành chính (THCS Mường Lạn).

b) Việc chấp hành pháp luật về dạy học hai buổi/ngày, dạy thêm học thêm

- Ưu điểm: Các trường đã triển khai nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Cụ thể, việc khảo sát nhu cầu học sinh và đánh giá năng lực giáo viên đã giúp phân công nhiệm vụ hiệu quả, phát huy tối đa năng lực của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó, việc bố trí phòng học, phòng chức năng hợp lý và tận dụng tối đa cơ sở vật chất đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình dạy và học.

Các trường đã thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo thời khóa biểu khoa học, không quá tải cho học sinh. Cụ thể, buổi sáng tập trung vào các tiết học chính khóa, buổi chiều dành cho các hoạt động phong phú như học tự chọn, phụ đạo, bồi dưỡng và các hoạt động giáo dục theo nhóm.

Đáng chú ý, trong năm học 2024-2025, tất cả các trường đã thực hiện miễn phí học phí cho buổi học thứ hai, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh tiếp cận với kiến thức và các hoạt động ngoại khóa.

- Hạn chế: không

c) Công tác quản lý, cấp phát văn bằng

- Ưu điểm: Trên cơ sở kết quả học sinh tốt nghiệp THCS và văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, hằng năm, phòng GDĐT đã lập hồ sơ đề nghị Sở GDĐT cấp phôi bằng theo số lượng học sinh tốt nghiệp.

- Hạn chế: không

d) Việc thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC)

- Ưu điểm: Phòng GDĐT đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương để hoàn thành các chỉ tiêu phổ cập giáo dục và xóa mù chữ (PCGD-XMC) theo kế hoạch đề ra. Phòng đã tham mưu UBND huyện tổ chức các hội nghị nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học và đẩy mạnh công tác PCGD-XMC.

Cùng với Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp, Phòng GDĐT đã tập trung hỗ trợ các xã có nguy cơ chưa đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 (như Ngòi Cây, Xuân Lao, Mường Lạn, Nặm Lịch) tìm kiếm các giải pháp hiệu quả để huy động học sinh tiếp tục học tập tại các trường THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc học nghề.

Các trường học đã tích cực triển khai công tác huy động học sinh ra lớp, thường xuyên cập nhật dữ liệu vào hệ thống quản lý PCGD-XMC của Bộ GDĐT. Đồng thời, các trường đã đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, hướng dẫn học sinh lựa chọn con đường học tập phù hợp. Phòng GDĐT đã thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra và công nhận các xã đạt chuẩn PCGD-XMC theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và tính bền vững của công tác phổ cập giáo dục.

- Hạn chế: không

đ) Xây dựng xã hội học tập

- Ưu điểm: Hằng năm, Phòng GDĐT tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn và các đơn vị trường học tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời thu hút được sự quan tâm hưởng ứng của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, đơn vị, Trung tâm học tập cộng đồng, các đơn vị nhà trường và đông đảo nhân dân trên địa bàn.

- Hạn chế: không

e) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục

- Ưu điểm: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai thường xuyên và sâu rộng, kết hợp với việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật đã góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động và học sinh về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, từ đó thúc đẩy việc chấp hành pháp luật. Bên cạnh đó, việc khai thác và sử dụng Bộ Pháp điển online đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý giáo dục và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Phòng GDĐT đã ban hành hệ thống các văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể cho từng cấp học, từng lĩnh vực công tác. Các văn bản này đã bao quát nhiều nội dung quan trọng như: nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, đảm bảo an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Nhờ đó, công tác quản lý của Phòng đã được tăng cường hiệu quả,

góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Hạn chế: không

g) Chỉ đạo và thực hiện các quy định về nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn

- Ưu điểm: Các đơn vị thực hiện đầy đủ các văn bản của Nhà nước về chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phòng GDĐT tổng hợp, trình UBND huyện quyết định các chế độ chính sách của nhà giáo như: nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ<sup>5</sup>, chế độ giáo viên mầm non dạy lớp ghép và tăng cường Tiếng Việt theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

- Hạn chế: không.

h) Thực hiện quy chế tuyển sinh, quản lý, giáo dục người học; việc thực hiện bếp ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục; Thực hiện quy chế tuyển sinh, quản lý, giáo dục người học; Việc thực hiện bếp ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục

- Ưu điểm: Các nhà trường đã chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, trường bản, tổ dân phố để vận động, huy động và duy trì sĩ số học sinh. Song song với việc truyền đạt kiến thức, các trường đã lồng ghép giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật và phòng chống tai nạn thương tích vào quá trình dạy và học, nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức và kỹ năng cần thiết để ứng phó với cuộc sống. Đặc biệt, công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học luôn được các nhà trường đặc biệt quan tâm.

Về công tác thực hiện bếp ăn nội trú, bán trú, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các trường đã thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, từ khâu lựa chọn nguyên liệu đến chế biến và bảo quản. Nhờ đó, tình hình an toàn thực phẩm trong các bếp ăn trường học đã được đảm bảo, không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm nào.

- Hạn chế: Còn một số học sinh THCS đi học bỏ học giữa chừng. Cụ thể: năm học 2021-2022: 26 học sinh; năm học 2022-2023: 27 học sinh; năm học 2023- 2024: 27 học sinh.

i) Tổ chức thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT và công khai sử dụng ngân sách theo quy định.

---

<sup>5</sup> ) Năm 2022, có 336 người được nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn, phụ cấp TNVK và 749 người được nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Năm 2023, có 250 người được nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn, phụ cấp TNVK và 775 người được nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo.

Đợt 1 năm 2024, có 130 người được nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn, phụ cấp TNVK và 417 người được nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo; 123 giáo viên với kinh phí: 495.225.000 được hưởng chế độ dạy lớp và tăng cường Tiếng Việt theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

- Ưu điểm: Phòng GDĐT chỉ đạo các nhà trường thực hiện kế hoạch công khai hàng năm, triển khai thực hiện việc công khai về nội dung, hình thức theo quy định. 100% trường tổ chức, thực hiện niêm yết công khai các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định.

- Hạn chế: không

### **3. Quản lý cơ sở vật chất**

- Ưu điểm: Tính đến 30/9/2024, huyện Mường Ảng có tổng cộng 503 phòng học, 112 phòng học bộ môn và 225 phòng công vụ và nội trú, phục vụ công tác giáo dục và chăm sóc học sinh. Tuy nhiên, tình trạng cơ sở vật chất hiện tại còn nhiều hạn chế, đặc biệt là tỷ lệ phòng học kiên cố còn thấp<sup>6</sup>. Để khắc phục tình trạng trên, Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng mới giai đoạn 2025-2030, với tổng kinh phí dự kiến 282.900 triệu đồng. Bên cạnh đó, hàng năm, Phòng cũng đã bố trí kinh phí để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất tại các trường.

Về trang thiết bị dạy học, huyện đã đầu tư 26 tỷ đồng trong giai đoạn 2022-2024 để bổ sung thiết bị dạy học và đồ dùng. Để đảm bảo việc sử dụng sách giáo khoa hiệu quả, Phòng đã tổ chức tập huấn cho giáo viên, hướng dẫn các trường thực hiện quy trình lựa chọn sách giáo khoa theo đúng quy định. Đồng thời, Phòng cũng đã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao ý thức của học sinh và phụ huynh về việc bảo quản và sử dụng sách giáo khoa.

- Hạn chế: Đối chiếu với quy định tại Thông tư 13,14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT, tại thời điểm thanh tra còn một số tồn tại như sau:

Trên địa bàn huyện còn thiếu 3 phòng học, thiếu 26 phòng học bộ môn (02 phòng ngoại ngữ, 04 phòng âm nhạc, 08 phòng mỹ thuật, 07 phòng công nghệ, 09 phòng đa chức năng). thiếu 02 phòng văn phòng; thiếu 5 phòng họp, 01 nhà kho và 01 khu nhà để xe học sinh. Số lượng phòng ở bán trú học sinh mới đáp ứng được 25% nhu cầu. Nhiều phòng học, phòng bộ môn xây dựng từ lâu nên chưa đảm bảo được diện tích/học sinh theo tiêu chuẩn.

Trường THCS Thị trấn còn một số phòng học nhỏ, không đảm bảo diện tích bình quân theo số học sinh trong lớp. Trường THCS Xuân Lao thiếu phòng học, phòng ở cho học sinh bán trú. Trường THCS Mường Lạn thiếu phòng bộ môn, nhà hiệu bộ xuống cấp. Mầm non Ảng Cang thiếu phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất; Tiểu học Xuân Lao và Tiểu học Ảng Cang thiếu phòng chức năng và một số phòng học không đạt chuẩn.

### **4. Chỉ đạo việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác**

- Ưu điểm: Phòng GDĐT đã chỉ đạo các trường triển khai đầy đủ các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh theo quy định của Nhà nước, bao gồm hỗ trợ tiền ăn,

---

<sup>6</sup>) Có 503 phòng học (kiên cố 356 phòng chiếm 70,7%, bán kiên cố 137 phòng chiếm 27,2%, tạm 10 phòng chiếm 2,1%); 112 phòng học bộ môn (kiên cố 83 phòng, bán kiên cố 22 phòng, phòng tạm 7 phòng); 145 phòng nội trú (kiên cố 16 phòng, bán kiên cố 129 phòng); 80 phòng công vụ (kiên cố 5 phòng, phòng bán kiên cố 67 phòng, phòng tạm 8 phòng)).

tiền nhà ở, gạo và các chính sách an sinh xã hội khác. Đồng thời, Phòng đã hướng dẫn các trường thực hiện nghiêm túc quy trình xét duyệt, phê duyệt đối tượng thụ hưởng các chính sách này, đảm bảo công khai, minh bạch.

Về công tác quản lý học phí, Phòng đã tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo việc thu, chi học phí được sử dụng đúng mục đích.

Đối với các khoản thu khác, Phòng đã chỉ đạo các trường không thu các khoản phí trái quy định, đồng thời khuyến khích xã hội hóa giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục.

Các nhà trường đã tích cực phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh, đảm bảo quyền lợi của học sinh và phụ huynh.

- Hạn chế: không.

### **5. Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng, báo cáo, thống kê về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Ưu điểm: Hằng năm, căn cứ hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT xây dựng và triển khai Kế hoạch công tác kiểm tra trong các năm học theo thẩm quyền, qua đó hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm kiểm tra, đánh giá tại các nhà trường để có những sự điều chỉnh kịp thời cho phù hợp, giao các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ phòng GDĐT căn cứ Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác kiểm tra theo các lĩnh vực phụ trách.

Từ năm 2022 đến nay, trong ngành GDĐT huyện không có đơn thư, khiếu nại, không có vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Hạn chế: Nội dung các cuộc kiểm tra nội bộ chủ yếu tập trung kiểm tra việc thực hiện chuyên môn của giáo viên, chưa tổ chức kiểm tra công tác thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các nội dung khác theo kế hoạch kiểm tra nội bộ đã xây dựng (Tiểu học: Búng Lao, Xuân Lao, Ảng Cang).

## **III. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA**

### **1. Những mặt làm được**

Phòng GDĐT đã chủ động triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên, đồng thời tham mưu UBND huyện ban hành nhiều văn bản nhằm thúc đẩy sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Phòng đã tích cực huy động sự tham gia của các cấp, các ngành và cộng đồng để cùng chung tay phát triển giáo dục.

Công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp được thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đảm bảo quyền được học tập của mọi trẻ em. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện đồng bộ và đạt được những kết quả tích cực.

Bên cạnh đó, Phòng đã tập trung chỉ đạo các trường xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đảm bảo việc sử dụng hiệu quả các nguồn



lực đầu tư cho giáo dục. Các chính sách hỗ trợ cho nhà giáo và học sinh được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên và học sinh.

Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, cơ sở vật chất của các trường học được cải thiện đáng kể, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dạy và học.

## **2. Tồn tại, hạn chế, khuyết điểm**

### **2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo của phòng GDĐT**

Công tác tham mưu của Phòng Giáo dục và Đào tạo nhằm bổ sung biên chế giáo viên còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt tại các trường vùng sâu, vùng xa. Cơ sở vật chất tại một số trường THCS còn thiếu phòng bộ môn, xuống cấp, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy và học, nhất là việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Việc phối hợp tuyên truyền, vận động giữa nhà trường, chính quyền và gia đình học sinh để giữ chân học sinh còn hạn chế, dẫn đến tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng, đặc biệt là ở cấp THCS.

Bên cạnh đó, chất lượng giáo dục giữa các trường còn có sự chênh lệch lớn, nhất là giữa các trường vùng đặc biệt khó khăn và các trường ở khu vực thuận lợi. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chưa đạt được hiệu quả như mong đợi, nhất là đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa.

### **2.2. Công tác chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục được kiểm tra, xác minh trực tiếp**

Công tác quản lý và hoạt động của các đơn vị giáo dục trên địa bàn huyện còn tồn tại một số hạn chế. Cụ thể: cơ sở vật chất của nhiều trường chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định, đặc biệt là về phòng học bộ môn. Biên chế học sinh/lớp tại một số trường vượt quá quy định. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn còn hạn chế, Việc rà soát, sắp xếp giáo viên theo hạng chức danh nghề nghiệp tại một số đơn vị chưa thực hiện kịp thời. Công tác kiểm tra nội bộ chưa thực sự sâu sát, tập trung vào các khía cạnh chuyên môn mà chưa quan tâm đến các vấn đề về tài chính, quản lý hành chính.

## **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm**

Việc thiếu hụt biên chế giáo viên do chỉ tiêu giao thấp, đặc biệt là giáo viên các môn chuyên biệt như Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, đã ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng giảng dạy. Bên cạnh đó, kinh phí được cấp để đầu tư cho cơ sở vật chất còn hạn chế, nhiều công trình trường học đã xuống cấp, không đáp ứng được yêu cầu. Công tác tự bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên, nhất là ở các vùng khó khăn, chưa được chú trọng đúng mức; một số giáo viên trẻ thiếu kinh nghiệm và sự quan tâm chưa đồng đều của phụ huynh học sinh cũng là những thách thức lớn đối với ngành giáo dục.

## **4. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân**

Những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm nêu trên thuộc trách nhiệm của Trưởng Phòng, Lãnh đạo Phòng GDĐT; Ban Giám hiệu các đơn vị trực thuộc Phòng

GDĐT và các tập thể, cá nhân nêu trên.

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN: không.**

#### **V. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ**

##### **1. Xử lý về kinh tế: không.**

##### **2. Xử lý trách nhiệm**

Trưởng phòng GDĐT huyện Mường Ảng chịu trách nhiệm công khai Kết luận; ban hành kế hoạch khắc phục những tồn tại hạn chế qua thanh tra. Cụ thể:

Chỉ đạo bộ phận Tổ chức, phòng GDĐT tham mưu các cấp có thẩm quyền phương án đề nghị bổ sung, sắp xếp biên chế của các đơn vị.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng phương án tham mưu các cấp có thẩm quyền bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các nhà trường; nghiên cứu, triển khai các giải pháp hiệu quả để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục ở các cấp học; cần có nhiều giải pháp phù hợp hơn nữa để đảm bảo đúng tỉ lệ học sinh trên lớp, duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ.

Tổ chức họp, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại hạn chế trong công tác quản lý, chỉ đạo của Phòng GDĐT.

Tổ chức họp, kiểm điểm trách nhiệm đối với ban giám hiệu các cơ sở giáo dục và các cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế nêu trên để chấn chỉnh, khắc phục trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra và các minh chứng kèm theo về Thanh tra Sở GDĐT trước ngày 15/02/2025.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành Phòng GDĐT huyện Mường Ảng của Thanh tra Sở GDĐT. Đề nghị Trưởng phòng GDĐT huyện Mường Ảng nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND huyện Mường Ảng;
- Phòng GDĐT huyện Mường Ảng;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

#### **CHÁNH THANH TRA**

**Đoàn Trần Hiệp**